TÒA ÁN ND HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27/01/2021.
"V/v:Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các hội thâm nhân dân: 1/ Bà Mai Thị Sửu;

2/ Bà Lương Thị Bông.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 170/2020/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc "*Ly hôn,tranh chấp về nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1994.

HKTT: Xóm LN, xã BT, huyện Đ, Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm VL, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (*Có mặt*)

2. Bị đơn: Anh Ma Thái B , sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm LN, xã BT, huyện Đ, Thái Nguyên. (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Ma Thái B kết hôn ngày 17/3/2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh B có tìm hiểu nhau khoảng bốn đến năm tháng, được sự đồng ý của hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn chị về ở chung với gia đình anh B tại xã BT, huyện Đ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng mâu thuẫn bắt đầu sảy ra từ khi anh B đi lái xe chuyển chở gỗ từ năm 2016, thời gian đi làm thất thường, có lần anh B đi làm xa nhà khoảng một đến hai tuần có lần một tháng mới về nhà, khi về anh B

không quan tâm đến gia đình, vợ con còn đi uống rượu nhà bạn bè đến khuya mới về dẫn đến vợ chồng chị cãi cọ, xô xát nhau. Đến tháng 8 năm 2020, chị H phát hiện anh B có sử dụng chất ma túy, chị đã nhiều lần động viên anh B đi cai nghiệm để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng anh B không thay đổi. Đến tháng 9 năm 2020 chị vẫn bắt gặp anh B sử dụng ma túy nên chị và con về nhà bố mẹ đẻ của chị tại xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sinh sống và sống ly thân từ đó đến nay. Từ khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở anh B cũng không đến nói chuyện hay đón chị về mà anh B có đến đón chị cũng cương quyết không về. Nay chị không còn tình cảm với anh B nữa, chị xin được ly hôn anh B.

- Về con chung: Chị xác định có 01 con chung là Ma Khánh Phúc, sinh ngày 02/8/2016. Hiện cháu Phúc đang ở với chị và cháu đang học lớp 4-5 tuổi tại trường mầm non TL, nơi chị H làm việc. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Vì chị H có thu nhập và có nơi ở ổn định. Anh B xin được nuôi con chung chị không đồng ý.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn anh Ma Thái B trình bày:

Về thời gian tìm hiểu nhau, thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống anh B đồng ý với ý kiến như chị H đã trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn anh cho là từ những điều nhỏ nhặt trong gia đình. Anh là lái xe chuyên chở gỗ thường xuyên vắng nhà từ một đến hai tuần mới về qua nhà. Chị H ở nhà không quan tâm đến gia đình nhà chồng. Đến cuối năm 2019 anh B phát hiện chị H có nhắn tin tình cảm với người đàn ông khác, anh có hỏi thì chị H thừa nhận. Anh đã bỏ qua để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng chị H vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng anh chị thường xuyên to tiếng, cãi cọ nhau. Đến khoảng cuối tháng 8 năm 2020 chị H đưa con bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị H tại xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sinh sống . Anh, chị sống ly thân từ đó đến nay. Anh đã nhiều lần gọi điện và hai bên gia đình có nói chuyện để chị H về nhưng chị H nhất quyết không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn chị H xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Anh xác định có 01 con chung là Ma Khánh Phúc, sinh ngày 02/8/2016 hiện đang chung sống cùng chị H tại xã TL. Khi ly hôn anh B xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh là lao động tự do đang lái xe thuê, thu nhập khoảng 10.000.000đồng /tháng. Nếu anh được nuôi con anh sẽ nghỉ việc để về nhà chăm sóc con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị H cương quyết xin ly hôn. Yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ xác định: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuấn theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ma Thái B; Về con chung: Giao cháu Ma Khánh Phúc, sinh ngày 02/8/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ma Thái B; Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh B không có tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật, tiến hòa giải vợ chồng về đoàn tụ và về con chung nhưng không thành. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi con. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ B biện pháp lấy lời khai của các bên đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Ma Thái B kết hôn trên cơ sở tự nguyên, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H và ý kiến của anh B nhận thấy: Quá trình chung sống, giữa chị H và anh B đều đưa ra nhiều lý do nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn: chị H cho rằng anh B sử dụng ma túy còn anh B cho rằng chị H có tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến nảy sinh nhiều mâu thuẫn; thường xuyên xảy ra cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau. Thực tế cho thấy chị H và anh B đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa, dẫn đến việc chị H ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xin ly hôn và được anh B đồng ý. Do vậy, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyện Thị H và anh Ma Thái B.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Ma Thái B có 01 con chung là Ma Khánh Phúc, sinh ngày 02/8/2016.

Quá trình giải quyết tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H và anh B đều xin được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị H hiện đang là nhân viên trường mầm non TL, có thu nhập và nơi ở ổn định. Anh Ma Thái B hiện đang ở cùng bố mẹ đẻ tại xã BT, huyện Đ, anh là lái xe hay phải đi làm xa nhà. Ngoài ra, con anh chị còn nhỏ cần có sự chăm sóc, giáo dục của người phụ nữ, đặc biệt là của người mẹ sẽ thuận lợi hơn. Do vậy, cần giao con chung là cháu Ma Khánh Phúc chị cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh B xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; 147; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ma Thái B.

2. Về con chung: Giao cháu Ma Khánh Phúc, sinh ngày 02/8/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được.

Anh Ma Thái B có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh B do chị H tự nguyện không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Ma Thái B xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sũng quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005196 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã TL;
- Các đương sự;
- lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHIÊN TÒA DÂN SỰ SƠ THẨM

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 01 năm 2021

Tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 170/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1994

HKTT: Xóm LN, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái

Địa chỉ liên hệ: Xóm VL, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Ma Thái B, sinh năm: 1995.

Đại chỉ: Xóm Làng Lập, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Bà Lương Thị Bông;

2) Bà Mai Thị Sửu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện– Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

- Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà: Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H– có mặt; Bị đơn: Anh Ma Thái B– có mặt.

- Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

- Chủ tọa phiên tòa giời thiệu họ tên, những người tiến hành tố tụng.

Hỏi: Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng mà chủ tọa thay mặt Hội đồng xét xử vừa công bố không

Đáp: Nguyên đơn và bị đơn đều trả lời nhất trí không thay đổi ai.

Hỏi: Tại phiên tòa ngày hôm nay chị H có thay đổi, bổ sung hay rút yêu cầu khởi kiện của mình hay không?

Đáp: Tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không bổ sung hay rút yêu cầu nào.

Hỏi: Tại phiên tòa ngày hôm nay anh B cung cấp, bổ sung thêm tài liệu chứng cứ nào không?

Đáp: Tôi không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ nào thêm.

Kiểm sát viên nhất trí, không đề nghị thay đổi ai.

- Chủ tọa hỏi những người tham gia tố tụng có yêu cầu triệu tập những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa hay không?

Đáp: Nguyên đơn, bị đơn trả lời không yêu cầu triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Kiểm sát viên không cung cấp gì thêm. Không yêu cầu triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

- Chủ tọa hỏi vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa.

- KSV: Chủ tọa phiên tòa đã thay mặt Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ phần thủ tục bắt đầu phiên tòa theo quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát yêu cầu Hội đồng xét xử công bố các tài liệu Tòa án thu thập được sau khi chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát ngoài ra không có ý kiến gì thêm, đề nghị HĐXX tiếp tục làm việc.

- Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chuyển sang phần tranh tụng.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Trình bày của đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H trình bày: Tôi và anh Ma Thái B kết hôn ngày 17/3/2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, tôi và anh B có tìm hiểu nhau khoảng bốn đến năm tháng, được sự đồng ý của hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn tôi về ở chung với gia đình anh B tại xã BT, huyện Đ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng mâu thuẫn bắt đầu sảy ra vào khoảng tháng 9 năm 2020. Anh B là lái xe chuyển chở lâm sản đi các tỉnh từ năm 2016, thời gian đi làm thất thường, có lần anh B đi làm xa nhà khoảng một đến hai tuần có lần một tháng mới về nhà, khi về anh B không quan tâm đến gia đình, vợ con còn đi uống rượu nhà bạn bè đến khuya mới về. Đến tháng 8 năm 2020, tôi phát hiện anh B có sử dụng chất ma túy, tôi đã nhiều lần động viên anh B đi cai nghiệm để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng anh B không thay đổi. Đến tháng 9 năm 2020 tôi đưa con về nhà bố mẹ đẻ của tôi tại xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sinh sống và sống ly thân từ đó đến nay. Nay tôi không còn yêu thương anh B nữa tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh B.

Về con chung: Tôi và anh B có 01 con chung là Ma Khánh Phúc, sinh ngày 02/8/2016. Khi ly hôn, tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi và anh B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ma Thái B trình bày: Nhất trí với trình bày của chị H về thời gian tìm hiểu và kết hôn, thời gian mâu thuẫn, nhưng tội không sử dụng ma túy và nguyên nhân mâu thuẫn là tôi phát hiện chị H có nhắn tin tình cảm với người

đàn ông khác. Nay chị H làm đơn xin ly hôn tôi, tôi nhất trí ly hôn, nhưng tôi không đồng ý để chị H nuôi con và yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

- Chủ tọa: Chị H cho biết, chị và anh B kết hôn vào thời gian nào? Có đăng ký kết hôn không? Việc kết hôn có tự nguyện không?

- Đáp: Tôi và anh B đăng ký kết hôn vào ngày 17/3/2015 tại UBND xã TL trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương.

- Hỏi: Chị H cho biết quá trình chung sống của hai vợ chồng như thế nào?

- Đáp: Sau khi cưới, tôi và anh B sống chung với nhau tại gia đình nhà chồng.

- Hỏi: Lý do xin ly hôn?

- Đáp: Do anh B đi làm xa khi về không quan tâm đến gia đình và vợ con, hay tụ tập bạn bè uống rượu. Tôi phát hiện anh B có sử dụng chất ma túy tại nhà. Mâu thuẫn vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2018.

- Hỏi: Anh, chị có sống ly thân không?

- Đáp: Tôi ly thân từ tháng 9/2020 đến nay.

- Hỏi: Tưg khi chị và con về nhà bố mẹ đẻ tại xã TL anh B có đến đón chị và con về không?

- Đáp: Anh B không đến đón lần nào.

- Hỏi: Anh B đang làm gì, ở đâu?

- Đáp: Anh B hiện đang lái xe thuê, thời gian làm việc thất thường có khi lần anh B đi cả tháng không về nhà.

- Hỏi: Chị hiện nay đang làm gì? ở đâu? Thu nhập bao nhiêu?

- Đáp: Hiện tôi đang nấu ăn tại trường mầm non TL, thu nhập hàng tháng khoảng 4.500.000đ. Hợp đồng ký theo năm học.

- Hỏi: Anh B cho biết thời gian kết hôn và thời gian đăng ký kết hôn với chị H có đúng với như chị H trình bày không?

- Đáp: Tôi đồng ý với quá trình tìm hiểu và quá trình kết hôn như chị H trình bày.

- Hỏi: Sau khi kết hôn anh chị sống ở đâu?

- Đáp: Sau khi kết hôn tôi và chị H sống cùng nhà với bố mẹ để tôi tại xã BT, huyện Đ. Lúc đó chị H cũng làm việc tại trường mầm non BT.

- Hỏi: Chị H khai từ năm 2018 chị H làm tại trường TL có đúng không?

- Đáp: Từ năm 2016 đến cuối năm chị H làm việc tại trường mầm non BT. Từ năm 2018 chị H chuyển về làm tại trường mầm non TL.

- Hỏi: Lý do mâu thuẫn chị H trình bày có đúng không?

- Đáp: tôi không hoàn toàn nhất trí với lý do mâu thuẫn chị H trình bày.

- Hỏi: Anh có sử dụng ma túy không?

- Đáp: Tôi không sử dụng ma túy, do gia đình có anh em họ tôi nghiêm ma túy, chị H thấy tôi hay qua lại chơi cùng thì nghi ngờ vô cớ.

- Hỏi: Chị H cho biết những lời anh B nói có đúng không?

- Đáp: Không đúng khoảng tháng 8 năm 2020 tôi bắt gặp anh B sử dụng ma túy tại nhà, đến tháng 9 năm 2020 tôi bắt gặp lần nữa anh B sử dụng ma túy

cũng tại nhà

- Hỏi: Chị có báo chính quyền lập biên bản về việc anh B sử dụng ma túy không:

- Đáp: Tôi không.

- Hỏi: Theo anh B lý do mẫu thuẫn giữa anh chị là gì?

- Đáp: Do tôi đi làm xa nhà ít có thời gian cho gia đình, ngoài ra tôi đã bắt gặp chị H có nhắn tin tình cảm với người đàn ông khác, tôi đã có ý khuyên bảo, có nói với gia đình nhà ngoài để khuyên bảo bị H, nhưng gần đây tôi vẫn bắt gặp chị H nhắn tin.

- Hỏi: Chị H có ý kiến gì về lời khai của anh B về việc chị nhắn tin tình cảm với người đàn ông khác không?

- Đáp: tôi chỉ nhăn tin cho bạn bè, trong đó cũng có bạn cùng lái xe với anh B, vì thời gian đó mấy gia đình ở gần nhau có rủ nhau đi ăn cơm, tôi có rủ anh B đi nhưng anh B say rượu không đi chỉ có hai mẹ con tôi đi cùng các gia đình.

- HTND: Anh B hiện anh lái xe ở đâu? Một tháng làm khoảng bao nhiêu ngày?

- Đáp: Tôi đi lái xe ở doanh nghiệp tư nhân tại xã Phú Tiến, một tháng tôi đi làm khoảng 20 đến 25 ngày.

- HTND: Nếu trường hợp anh nuôi con anh có còn đi lái xe nữa không?

- Đáp: Tôi vẫn đi lái xe

- HTND: Vậy khi anh được nuôi con thì khi anh đi làm thì ai sẽ là người đưa đón con đi học, chăm sóc, giáo dục con?

- Đáp: Nếu được nuôi con tôi sẽ ở nhà để có điều kiện đưa đón con đi học.

- HTND: Nếu anh ở nhà thì anh không có thu nhập sao có khả năng nuôi con?

- Đáp: Tôi làm công việc ở nhà vì gia đình tôi có trang trại chăn nuôi.

- VKS: Hỏi nếu chị H nuôi con, anh có cấp dưỡng nuôi con không?

- Đáp: Tôi không đồng ý để chị H nuôi dưỡng con chung nên tôi không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Hỏi: Chị H có ý kiến gì bổ sung thêm không?

- Đáp: Khi ông nội đón cháu về chơi tôi nhận thấy sự chăm sóc cháu của ông nội và anh B không đảm bảo, có lần 8-9 giờ đêm tôi gọi về vẫn thấy con chưa được tắm rửa, ăn uống.

Đại diện VKS không hỏi gì thêm.

Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần hỏi chuyển sang phần tranh luận.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

- Chủ tọa: Nguyên đơn, bị đơn trình bày quan điểm tranh luận?

- Nguyên đơn, bị đơn không có tranh luận gì.

- Chủ tọa: Đề nghị vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong vụ án và quan điểm về việc giải quyết vụ án.

- KSV phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Ma Thái B. Giao cháu Ma Khánh Phúc, sinh ngayf/8/2016 cho chị Nguyễn Thị H được nuôi dưỡng, chăm sóc, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con với anh Ma Thái B vì chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh B không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo bản án.

- Chủ tọa: Chị Nguyễn Thị H có nghe rõ quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát không? Chị có ý kiến gì tranh luận không?

- Đáp: Tôi đã nghe rõ, nhất trí và không có ý kiến gì tranh luận.

- Chủ tọa: Không ai có ý kiến tranh luận, thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận, HĐXX vào phòng nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án.

Chủ tọa phiên tòa thay mặt HĐXX tuyên toàn văn bản án gốc đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng:

Không có.

Phiên toà kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 01 năm 2021.

THƯ KÝ PHIÊN TÒA **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thành Huế **Trần Thiện Hoàng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN ĐỊNH HÓA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỈNH THÁI NGUYÊN

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 15 phút, ngày 27 tháng 01 năm 2021

Tại: Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Sửu;

2. Bà Lương Thị Bông.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 170/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1994.

HKTT: Xóm LN, xã BT, huyện Đ, Thái Nguyên.

Địa chỉ liên hệ: Xóm VL, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Ma Thái B , sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm LN, xã BT, huyện Đ, Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của những người tham gia tố tụng, Kiểm sát viên, Hội đồng xét thảo luận toàn bộ những vấn đề cần giải quyết của vụ án và đi đến biểu quyết cụ thể như sau:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ma Thái B.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về con chung: Giao con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Ma Thái B là Ma Khánh Phúc, sinh ngày 02/8/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Ma Thái B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh B cho đến khi có yêu cầu.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Ma Thái B xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sũng quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005196 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 25 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đấy.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Sưu **Lương Thị Bông** **Trần Thiện Hoàng**